

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2023

Số: 05/QĐ-ĐHL

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 1124/QĐ-TTg ngày 23/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật là trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 3329/QĐ-ĐHQGHN ngày 03/10/2022 của Giám đốc ĐHQGHN về việc Triển khai hoạt động của Trường Đại học Luật;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN, ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo và công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ cho 53 học viên cao học đã hoàn thành chương trình đào tạo ngành Luật học tại Trường Đại học Luật:

- Khóa QH-2018: 03 học viên
- Khóa QH-2019: 15 học viên
- Khóa QH-2020: 35 học viên

Danh sách các học viên được công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trường phòng Đào tạo và Công tác học sinh sinh viên, Trường các đơn vị có liên quan và học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT&CTHSSV, Hu10.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quế Anh

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN HỌC VỊ
VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ**

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-ĐHL, ngày 04 tháng 01 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, ĐHQGHN)

Stt	Mã số HV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	QĐ trúng tuyển	Kết quả học tập		Ghi chú
							Điểm TBC	Điểm LV	
I. Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (định hướng nghiên cứu)									
1	20065212	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	19/09/1997	Phú Thọ	53/QĐ-ĐHQGHN ngày 11/01/2021	3.24	A	
II. Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (định hướng ứng dụng tại Điện Biên)									
2	20065216	Đỗ Kim Anh	Nữ	01/05/1980	Điện Biên	53/QĐ-ĐHQGHN ngày 11/01/2021	3.17	A	
3	20065217	Phan Thanh Biên	Nam	26/06/1993	Điện Biên		3.25	C	
4	20065218	Bùi Thị Thanh Bình	Nữ	12/10/1976	Điện Biên		3.50	A	
5	20065219	Phạm Thị Châm	Nữ	26/09/1989	Điện Biên		3.30	A	
6	20065220	Như Ngọc Chiến	Nam	01/10/1997	Điện Biên		3.22	A	
7	20065221	Điền Thị Thúy Hà	Nữ	20/07/1977	Điện Biên		3.46	A	
8	20065222	Nguyễn Tuấn Hải	Nam	10/05/1996	Điện Biên		3.35	B ⁺	
9	20065223	Vũ Ngọc Huân	Nam	21/10/1987	Điện Biên		2.69	B	
10	20065224	Lò Đại Nghĩa	Nam	02/04/1982	Điện Biên		3.03	A	
11	20065225	Lê Tuấn Ngọc	Nam	02/09/1989	Hà Tĩnh		3.17	A	
12	20065226	Mào Văn Nguyên	Nam	10/10/1989	Lai Châu		3.05	B ⁺	
13	20065227	Lò Thị Thanh Nhân	Nữ	25/07/1983	Điện Biên		3.33	B ⁺	
14	20065228	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	28/04/1989	Điện Biên		3.63	A	
15	20065229	Hoàng Văn Phong	Nam	20/10/1980	Hà Nội		3.55	A	
16	20065230	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	06/06/1979	Điện Biên		3.36	B ⁺	
17	20065231	Nguyễn Ngọc Quý	Nữ	16/09/1993	Hà Tĩnh		3.26	A	
18	20065232	Lưu Thị Thủy	Nữ	15/07/1988	Điện Biên		3.07	A	
19	20065233	Vũ Thị Thanh Thủy	Nữ	04/04/1979	Thái Bình		3.24	A	

Stt	Mã số HV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	QĐ trúng tuyển	Kết quả học tập		Ghi chú
							Điểm TBC	Điểm LV	
20	20065234	Đỗ Thanh Tùng	Nam	20/05/1991	Điện Biên	53/QĐ-ĐHQGHN ngày 11/01/2021	3.13	B	
21	20065235	Đào Thị Thanh Xuyến	Nữ	10/12/1982	Phú Thọ		3.55	A	
22	20065236	Nguyễn Thị Yên	Nữ	04/06/1987	Điện Biên		3.15	A	
III. Chuyên ngành: Luật hiến pháp và luật hành chính (định hướng nghiên cứu)									
23	19065084	Nguyễn Đức Phương	Nam	09/02/1989	Hải Phòng	2487/QĐ-ĐHQGHN ngày 09/08/2019	3.36	A+	
24	19065094	Lý Thị Như Trang	Nữ	29/01/1988	Cao Bằng		3.49	A+	
25	19065081	Lường Hồng Lâm	Nữ	27/07/1993	Sơn La	4024/QĐ-ĐHQGHN ngày 06/12/2019	3.24	A	
26	19065088	Trần Văn Thiện	Nam	02/08/1983	Hà Tĩnh		3.20	B+	
27	19065091	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	14/04/1993	Hà Nội		3.49	B+	
28	20065119	Trần Tuấn Hoàng	Nam	25/11/1997	Sơn La	2678/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/09/2020	3.24	A	
29	20065122	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	09/02/1993	Tuyên Quang		3.32	B+	
30	20065116	Lê Thị Dung	Nữ	26/11/1997	Thái Bình	53/QĐ-ĐHQGHN ngày 11/01/2021	3.51	A	
31	20065118	Phạm Như Hoa	Nữ	20/01/1996	Ninh Bình		3.57	A	
32	20065121	Bùi Thị Bích Ngọc	Nữ	11/02/1988	Yên Bái		3.34	A	
33	20065123	Ngô Xuân Tùng	Nam	01/10/1988	Quảng Ninh		3.52	B+	
IV. Chuyên ngành: Luật hiến pháp và luật hành chính (định hướng ứng dụng tại Hải Dương)									
34	18065047	Nguyễn Đình Khoa	Nam	15/06/1983	Hải Dương	4301/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/12/2018	3.10	A	
35	18065055	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	28/09/1985	Hải Dương		3.56	A	
36	18065063	Nguyễn Mạnh Tuấn	Nam	17/03/1981	Hải Dương		3.37	A	
V. Chuyên ngành: Luật dân sự và tố tụng dân sự (định hướng ứng dụng tại Đắk Lắk)									
37	19065031	Trương Xuân Hải	Nam	15/06/1989	Đắk Lắk	2487/QĐ-ĐHQGHN ngày 09/8/2019	3.28	A ⁺	
38	19065032	Đặng Thị Thúy Hiền	Nữ	24/07/1983	Nghệ An		3.25	A	
39	19065033	Lại Thị Minh Hiền	Nữ	15/02/1993	Đắk Lắk		3.26	B	
40	19065042	Vũ Lê Thủy Tiên	Nữ	10/10/1994	Đắk Lắk		3.25	A	
41	19065045	Nguyễn Thế Trường	Nam	02/01/1994	Thái Bình		3.33	B ⁺	

Stt	Mã số HV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	QĐ trúng tuyển	Kết quả học tập		Ghi chú
							Điểm TBC	Điểm LV	
VI. Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự (định hướng nghiên cứu)									
42	19065176	Đỗ Anh Vũ	Nam	15/06/1995	Hưng Yên	4024/QĐ-ĐHQGHN ngày 06/12/2019	2.54	B	
43	20065166	Ngô Thị Thúy	Nữ	12/08/1996	Hà Tĩnh	2678/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/09/2020	3.04	A	
44	20065136	Nguyễn Trọng Hiếu	Nam	03/10/1998	Hải Phòng	53/QĐ-ĐHQGHN ngày 11/01/2021	2.91	A	
45	20065162	Hoàng Thị Thanh Tâm	Nữ	31/05/1997	Bắc Ninh		3.05	B	
VII. Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự (định hướng ứng dụng tại Hải Phòng)									
46	19065194	Nguyễn Trọng Khôi	Nam	22/05/1996	Hải Phòng	4024/QĐ-ĐHQGHN ngày 06/12/2019	2.74	B	
47	19065210	Lê Minh Tuấn	Nam	01/11/1977	Nam Định		2.97	B+	
VIII. Chuyên ngành: Luật Kinh tế (theo định hướng nghiên cứu)									
48	20065056	Chữ Trọng Nghĩa	Nam	10/01/1998	Hà Nội	53/QĐ-ĐHQGHN ngày 11/01/2021	3.48	A+	
IX. Chuyên ngành: Luật Kinh tế (định hướng ứng dụng tại Đồng Tháp)									
49	19065013	Huỳnh Hữu Nghi	Nam	30/12/1984	Đồng Tháp	2487/QĐ-ĐHQGHN ngày 09/08/2019	3.11	B+	
50	19065021	Mai Tuyên	Nam	01/01/1976	Quảng Nam		3.29	A	
X. Chuyên ngành: Pháp luật về quyền con người (định hướng nghiên cứu)									
51	20065088	Phùng Đức Hưng	Nam	03/03/1991	Quảng Ninh	2678/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/09/2020	3.25	A	
52	20065098	Phạm Thị Ngọc Tuyết	Nữ	06/01/1998	Ninh Bình	53/QĐ-ĐHQGHN ngày 11/01/2021	3.50	B+	
53	20065175	Nguyễn Thủy Nguyên	Nữ	30/12/1998	Tuyên Quang		3.55	A+	

Danh sách gồm: 53 học viên